**MÔN: TOÁN – LỚP GHÉP 3 VÀ 5**

Bài dạy: Ôn tập số học (lớp 3: Ôn tập các số đến 1 000; lớp 5: Ôn tập số tự nhiên đến hàng triệu)

Thời lượng: 1 tiết

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức**

- Lớp 3:

+ Nắm được cách đếm, đọc, viết các số đến 1 000.

+ Hiểu cấu tạo số theo trăm, chục, đơn vị.

+ Biết so sánh và sắp xếp các số có ba chữ số.

- Lớp 5:

+ Ôn tập đọc, viết, so sánh số tự nhiên đến hàng triệu.

+ Nắm được giá trị của từng chữ số trong một số.

+ Biết sắp xếp các số tự nhiên lớn theo thứ tự.

1. **Kỹ năng**

- Thực hành viết số thành tổng và ngược lại.

- So sánh, sắp xếp số đúng theo thứ tự.

- Vận dụng kiến thức để giải bài toán thực tế có số liệu.

- Rèn kỹ năng hợp tác, trao đổi nhóm.

- Thái độ, phẩm chất

- Chăm chỉ, cẩn thận khi làm bài tập.

- Có tinh thần hợp tác, giúp đỡ bạn trong học tập.

- Rèn tính trách nhiệm, giữ trật tự trong giờ học.

1. **Năng lực**

- Năng lực tự học, tự chủ: tự làm bài, biết tự kiểm tra kết quả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng kiến thức vào tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm, trình bày ý kiến.

- Năng lực toán học: đếm, so sánh, cấu tạo số, xử lí bài toán thực tế.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Giáo viên:Thẻ số, bảng phụ, phiếu bài tập cho hai khối

- Học sinh lớp 3: que tính, thẻ số đến 1 000.

- Học sinh lớp 5:bảng phụ ghi số lớn, phiếu bài tập luyện tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

 **1. Khởi động (5 phút)**

- Mục tiêu: Tạo hứng thú, kết nối nội dung học của cả hai khối.

- Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi, cá nhân – cả lớp.

- Hoạt động của GV:

Tổ chức trò chơi “Đếm tiếp sức”:

+ Lớp 3 đếm theo đơn vị, chục, trăm.

+ Lớp 5 đếm theo nghìn, chục nghìn, trăm nghìn.

Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.

- Hoạt động của HS:

+ Tham gia trò chơi, đếm to, rõ ràng.

+ Cả lớp cổ vũ, tạo không khí vui vẻ.

**2. Hình thành kiến thức (25 phút)**

**Lớp 3 – Cấu tạo số đến 1 000 (15 phút)**

- Mục tiêu: HS hiểu cấu tạo số theo trăm, chục, đơn vị.

- Phương pháp, hình thức: Trực quan, đàm thoại, nhóm đôi.

Giáo viên

+ Dùng que tính/thẻ số hướng dẫn HS đếm và ghép: 10 đơn vị = 1 chục, 10 chục = 1 trăm.

+ Đọc số 325, yêu cầu HS viết và phân tích thành 300 + 20 + 5.

+ Giao bài tập nhóm đôi: viết số thành tổng, tổng thành số.

Học sinh:

+ Quan sát, thao tác với que tính, thẻ số.

+ Ghi số và phân tích cấu tạo vào bảng con.

+ Làm việc nhóm đôi, hoàn thành phiếu bài tập.

 **Lớp 5 – Số tự nhiên đến hàng triệu (15 phút)**

- Mục tiêu: HS biết đọc, viết, phân tích và so sánh số đến hàng triệu.

- Phương pháp, hình thức: Đàm thoại, luyện tập cá nhân và nhóm.

Giáo viên:

+ Viết các số lên bảng: 1 205 307; 856 020; 3 405 987.

+ Yêu cầu HS nêu giá trị chữ số theo hàng.

+ Giao bài tập: sắp xếp số, giải toán dân số.

Học sinh:

+ Đọc số, phân tích giá trị chữ số.

+ Thảo luận nhóm, làm bài tập sắp xếp số.

+ Trình bày lời giải toán thực tế trước lớp.

(Trong khi một khối làm việc nhóm, GV hướng dẫn trực tiếp cho khối còn lại.)

**3. Luyện tập – Thực hành (10 phút)**

- Mục tiêu: Củng cố kiến thức qua trò chơi chung.

- Phương pháp, hình thức: Trò chơi, nhóm 4.

Giáo viên

+ Tổ chức trò chơi “Ghép số nhanh”:

+ Nhóm lớp 3 tạo số có 3 chữ số từ thẻ số.

+ Nhóm lớp 5 tạo số có 7 chữ số từ thẻ số.

+ Yêu cầu HS đọc số và sắp xếp theo thứ tự tăng dần.

+ Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng.

Học sinh:

+ Tham gia chơi theo nhóm.

+ Đọc số và sắp xếp theo đúng yêu cầu.

**4. Vận dụng/Mở rộng (5 phút)**

- Mục tiêu: HS biết áp dụng kiến thức vào tình huống thực tế.

- Phương pháp, hình thức: Vấn đáp, cả lớp.

Giáo viên : Đưa ra câu hỏi:

+ Lớp 3: Từ các chữ số 2, 5, 7 có thể lập được bao nhiêu số có ba chữ số khác nhau?

+ Lớp 5: Nếu dân số tỉnh A là 856 020 người, tỉnh B là 1 205 307 người, hỏi tỉnh nào đông hơn và hơn bao nhiêu người?

Học sinh:

+ Lớp 3 tìm và đọc các số có ba chữ số.

+ Lớp 5 trình bày lời giải toán thực tế.

**5. Hoạt động nối tiếp (3 phút)**

- Mục tiêu: Củng cố kiến thức, định hướng học tập tiếp.

Giáo viên

Nhắc lại nội dung chính:

+ Lớp 3: cấu tạo số đến 1 000.

+ Lớp 5: đọc – viết, so sánh số đến hàng triệu.

+ Nhận xét tiết học, khen HS tích cực.

+ Dặn dò chuẩn bị bài tiếp theo.

Học sinh

+ Lắng nghe, nhắc lại kiến thức.

+ Chuẩn bị bài ở nhà.

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

4. Đánh giá

-Đánh giá quá trình: Quan sát thái độ học tập, sự hợp tác giữa các học sinh khác lớp.

-Đánh giá kết quả:

+ Kiểm tra bài tập thực hành.

+ Câu hỏi củng cố cuối giờ.

5. Rút kinh nghiệm sau tiết dạy

- Ưu điểm:

+ Học sinh hứng thú với việc học chung, giúp đỡ nhau.

+ Rèn kỹ năng diễn đạt và tính toán.

-Hạn chế:

+ Cần quản lý thời gian linh hoạt giữa hai trình độ.

+ Học sinh lớp nhỏ dễ bị phân tâm khi phần kiến thức lớp lớn phức tạp.